AO Smith®
Innovation has a name.

ISO 14001:2004

Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt sản phẩm

DÒNG SẢN PHẨM
AR75-A-S-H1
AR75-A-S-C1

www.aosmith.com.vn

Hotline 1800 - 1228

Lịch sử Tập đoàn A. O. Smith

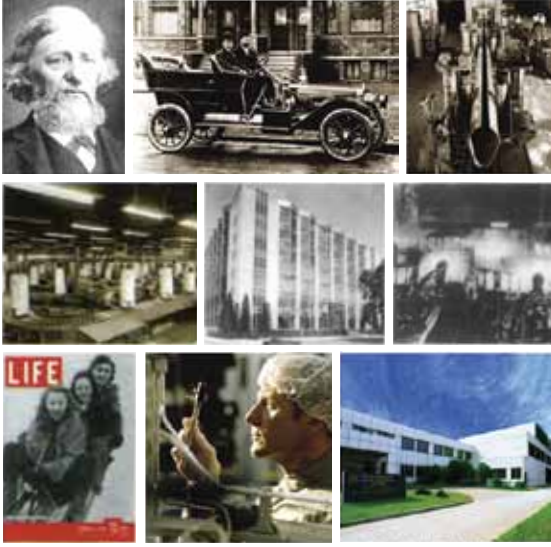

1874
A. O. Smith được thành lập tại Milwaukee, Wisconsin, Mỹ.

1936
A. O. Smith nhận được bằng sáng chế ứng dụng công nghệ tráng men Glass-lined đối với máy nước nóng. Công nghệ này nhanh chóng trở thành tiêu chuẩn của ngành công nghiệp sản xuất máy nước nóng.
A. O. Smith trở thành một trong những nhà sản xuất lớn nhất ở Mỹ.

1974
A. O. Smith kỷ niệm 100 năm thành lập và giới thiệu dòng sản phẩm máy nước nóng gia dụng nổi tiếng Conservationist®.

1998
A. O. Smith đầu tư 30 triệu đô la Mỹ thành lập công ty A.O. Smith tại Trung Quốc.

1999
Sản phẩm máy nước nóng đạt chứng nhận UL cấp bởi Underwriters Labratories Inc. và xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

2001
A. O. Smith mua lại State Industries, Inc., và công ty thành viên APCOM Inc., đạt quy mô gấp đôi và đứng đầu trong ngành công nghiệp máy nước nóng tại Mỹ.
A. O. Smith đầu tư 20 triệu đô la Mỹ mở rộng trung tâm nghiên cứu và phát triển và dây chuyền sản xuất máy nước nóng tại Trung Quốc.

2006
A. O. Smith mua lại GSW Inc., tại Canada, giúp cho A. O. Smith trở thành công ty lớn nhất thế giới trong ngành công nghiệp máy nước nóng.

2009
A. O. Smith tham gia ngành công nghiệp xử lý nước trên toàn cầu bằng việc thành lập Công ty xử lý nước A. O. Smith và đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm máy lọc nước tại trung tâm kỹ thuật tập đoàn tại Milwaukee, Wisconsin US và tại Thượng Hải.
A. O. Smith được cấp trên 80 bằng phát minh sáng chế cho ứng dụng công nghệ lọc nước RO, cộng nghệ làm mềm nước, hệ thống lọc RO công nghiệp và các sản phẩm xử lý nước khác.
Các sản phẩm lọc nước của A. O. Smith được xuất khẩu trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới bao gồm Bắc Mỹ, Châu Âu, Trung Đông và Châu Á.

2010
A. O. Smith được cấp bằng sáng chế đầu tiên trên thế giới cho màng lọc RO công nghệ Side-Stream với tỉ lệ thu hồi nước cao nhất, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và kéo dài tuổi thọ lõi lọc.
A. O. Smith xây dựng nhà máy sản xuất máy nước nóng và máy lọc nước với công nghệ tiên tiến nhất thế giới tại Ấn Độ.

2014
Tập đoàn A. O. Smith kỷ niệm 140 thành lập.

Thư gửi
Quý khách hàng

Kính gửi quý khách hàng.

Chúng tôi vô cùng cảm ơn Quý khách hàng đã tin dùng sản phẩm máy lọc nước thương hiệu A. O. Smith với trên 140 năm lịch sử. Máy lọc được sản xuất bởi tập đoàn A. O. Smith đã mang lại sự tiện dụng và an toàn cho hàng trăm triệu người sử dụng tại trên 50 nước trên thế giới từ Bắc Mỹ, Châu Âu, Trung Đông, Châu Á, các nước và khu vực khác.

Chúng tôi tin chắc rằng, bằng sự kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, và khả năng làm chủ công nghệ tiên tiến nhất, máy lọc nước mang thương hiệu A. O. Smith là những những sản phẩm tin cậy và hiệu quả nhất cho gia đình bạn.

Các nguyên vật liệu và linh kiện sử dụng trong máy lọc nước của A. O. Smith được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng và vượt các tiêu chuẩn khắt khe cao nhất trong ngành công nghiệp lọc nước. Cùng với công nghệ ưu việt và vượt trội của riêng A. O. Smith, chúng tôi cam kết mang lại cho người tiêu dùng sự hài lòng cao nhất về chất lượng nước tinh khiết.

A. O. Smith với tôn chỉ "Sáng tạo làm nên danh tiếng" đã luôn đưa vào thực tiễn hành động và áp dụng những phát minh, sáng tạo mới nhất ứng dụng cho công nghệ máy lọc nước. Tới nay, A. O. Smith đã được cấp hơn 80 bản quyền sở hữu trí tuệ cho những nghiên cứu, sáng chế ứng dụng cho máy lọc nước gia dụng, máy lọc nước RO, thiết bị làm mềm nước, hệ thống lọc nước RO công nghiệp, và nhiều loại máy lọc nước khác. A. O. Smith cam kết cung cấp những giải pháp nước uống sạch và hiệu quả vì sức khỏe người sử dụng trên toàn thế giới.

Trước khi lắp đặt và sử dụng máy lọc nước trong gia đình, bạn hãy dành thời gian đọc và tìm hiểu về cuốn hướng dẫn sử dụng này để nắm chắc những nguyên lý và thao tác vận hành máy lọc nước A. O. Smith cũng như đảm bảo máy được lắp đặt đúng và an toàn. Đồng thời, cuốn sách hướng dẫn sử dụng máy lọc nước này cũng cung cấp những quy tắc hữu ích giúp người sử dụng thao tác và bảo dưỡng máy dễ dàng hơn và tối ưu hơn.

Khi gặp bất kỳ khó khăn nào trong việc lắp đặt và sử dụng máy lọc nước A. O. Smith, các bạn có thể liên hệ với đội ngũ bảo hành chính hãng và chuyên nghiệp của A. O. Smith để được hỗ trợ cần thiết và kịp thời.

MỤC LỤC

Thông tin an toàn 5

Giới thiệu sản phẩm 7

1. Bản vẽ cấu trúc máy 7
2. Sơ đồ đường đi của nước 8
3. Các thông số kĩ thuật 8
4. Giới thiệu chức năng các bộ phận chính của máy 9
5. Giới thiệu chức năng các bộ phận phụ của máy 9
6. Chức năng điều khiển và hiển thị 9

Hướng dẫn lắp đặt 10

1. Chuẩn bị trước khi lắp đặt 10
2. Hướng dẫn lắp đặt máy 11
3. Hướng dẫn lắp đặt và thay thế bộ lọc 12
4. Lưu ý khi lắp đặt 14

Kiểm tra sau lắp đặt 14

Chu kỳ thay lõi lọc 15

Lưu ý khi sử dụng 15

Mã lỗi 16

Lỗi thường gặp và cách xử lý 17

Danh mục đóng gói 18

Thông tin an toàn

Hãy đọc và tuân thủ những thông tin an toàn sau để tránh hỏng hóc tài sản và gây nguy hiểm cho người sử dụng:

Cảnh báo: Nếu không tuân thủ những cảnh báo này, có thể gây ra tại nạn cho người sử dụng hoặc thiết bị của bạn có thể bị hư hỏng nặng.

Chú ý: Nếu không tuân thủ chú ý này, có thể gây ra chấn thương nhẹ cho người sử dụng hoặc thiết bị có thể bị hư hỏng nhẹ.

CẢNH BÁO

Không tự ý tháo lắp hay thay đổi thiết kế máy!

Không được tự ý tháo hay thay đổi thiết kế máy. Điều này có thể gây ra hư hỏng hoặc rò rỉ nước. Xin vui lòng liên hệ với nơi bán hàng hoặc Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng của A. O. Smith để được tư vấn và sửa chữa .

Không sử dụng máy với áp lực nước cấp quá lớn!

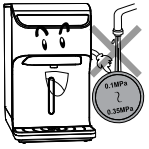

Máy hoạt động với áp lực nước cấp lớn hơn mức cho phép có thể gây vỡ ống nước, dẫn đến rò rỉ nước thậm chí gây hỏng hóc nghiêm trọng. Áp lực nước cấp phù hợp nhất ở khoảng từ 0,1 MPa đến 0,35 MPa.

Không sử dụng nguồn điện có điện thế lớn hơn mức cho phép; chỉ sử dụng hiệu điện thế 220V cho máy!

Nếu dòng điện, điện thế của máy và nguồn điện không tương ứng sẽ gây nóng dẫn tới cháy nổ.

Tránh đặt máy lọc nước ở nới có nhiệt độ cao, độ ẩm cao hoặc trực tiếp tiếp xúc với ngọn lửa!

Nếu không, máy lọc nước có thể chập điện, cháy, nổ hoặc bị biến dạng bên ngoài.

Khi sửa chữa, thay thế, kiểm tra thiết bị cần phải ngắt nguồn điện vào máy!

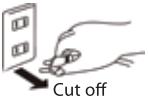

Nếu không tuân thủ cảnh báo này bằng việc ngắt nguồn điện vào máy khi sửa chữa, thay thế, kiểm tra hoạt động máy, máy có thể gây điện giật.

⚠ CHÚ Ý

Không vận hành máy khi đường thoát nước thải bị tắc nghẽn!

Nếu vận hành máy khi đường thoát nước thải bị tắc nghẽn thì nước thải sẽ chảy ngược lên và làm bẩn bên trong máy.

Nhiệt độ nước cấp vào máy không vượt quá 38°C!

Nếu cấp có nhiệt độ vượt quá 38°C, sẽ làm hỏng màng lọc RO.

Khi cần di chuyển máy lọc nước, trước tiên phải đảm bảo trong máy không còn nước , và không nghiêng quá 45° khi vận chuyển!

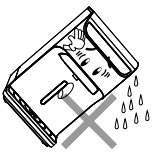

Chú ý này nhằm hạn chế hiện tượng tràn ngược dầu trong máy nén cũng như hiện tượng tràn hoặc rò rỉ nước từ bình chứa gây chập điện.

Đặt máy trên mặt phẳng, và đảm bảo khoảng cách tối thiểu 10cm giữa tường và vùng tản nhiệt phía sau máy!

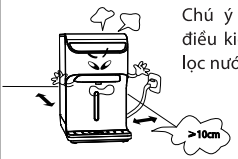

Chú ý này nhằm đảm bảo điều kiện tản nhiệt cho máy lọc nước.

Không đặt và vận hành máy ngoài trời!

Nếu đặt và vận hành máy ngoài trời sẽ làm ống nước và các linh kiện phận máy nhanh chóng bị lão hóa gây rò rỉ nước và hỏng hóc đối với máy.

LƯU Ý

Hãy khóa nước và ngắt nguồn điện ngay lập tức khi có những sự cố sau đây:
- Rò rỉ nước từ ống hay bất cứ bộ phận khác.
- Bất cứ bộ phận nào của máy không hoạt động .
- Xuất hiện bất kỳ hiện tượng khác thường nào hoặc bất kỳ sự cố nào.

Lời khuyên: Hãy khóa van bi nước cấp đầu vào và nguồn điện nếu bạn không dùng máy trong thời gian dài.

Giới thiệu sản phẩm

1. Bản vẽ cấu trúc máy

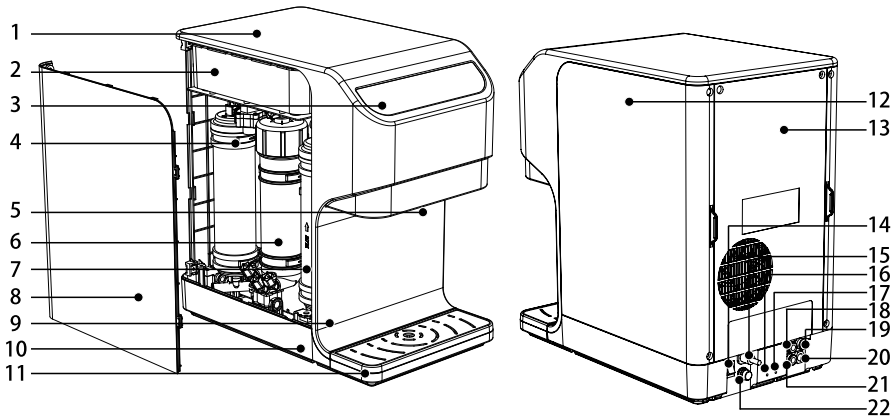

Biểu đồ 1

Các bộ phận:

(1) Nắp trên
(2) Bình chứa nước
(3) Bảng điều khiển & Màn hình
(4) Bộ lọc Composite
(5) Vòi nước
(6) Bộ lọc RO công nghệ Side-Stream
(7) Bộ lọc Carbon sau RO
(8) Nắp trái
(9) Nắp trước
(10) Đế
(11 Khay nước
(12) Nắp phải
(13) Nắp sau
(14) Công tắc nước nóng/ lạnh
(15) Dây nguồn
(16) Phím Set
(17) Phím Select
(18) Đường nước tràn
(19) Đường nước vào
(20) Lỗ xả nước nóng/lạnh
(21) Lỗ thoát
(22) Cầu chì

2. Sơ đồ đường đi của nước

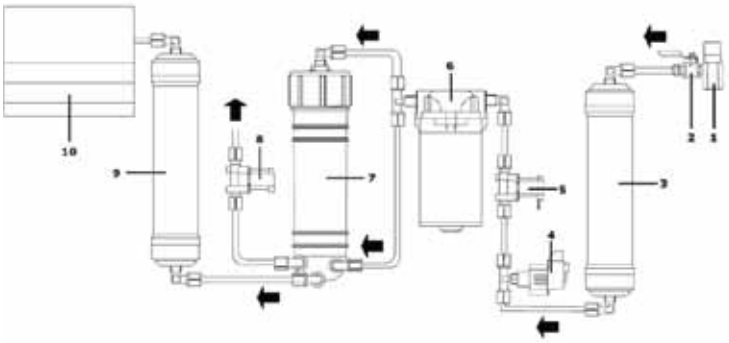

Biểu đồ 2

(1) Van 3 cổng
(2) Van bi 2"
(3) Bộ lọc Composite
(4) Van điện từ áp thấp
(5) Van điện từ nước vào
(6) Bơm
(7) Bộ lọc RO công nghệ Side-Stream
(8) Van điện từ kết hợp
(9) Bộ lọc Carbon sau RO
(10) Bình chứa nước

3. Các thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm	AR75-A-S-C1	AR75-A-S-H1
Điện thế	AC 220V/50~60HZ	
Công suất (chế độ thường/nóng)	120W/0.55A	600W/2.75A
Công suất đun nóng (chế độ thường/nóng)	/	500W
Hiệu suất làm nóng	/	≥90°C 7.5 L/H
Dung tích bình chứa nước nóng	/	1.2 L
Công suất làm lạnh (chế độ thường/lạnh)	80W	/
Hiệu suất làm lạnh	≤15°C 1 L/H	/
Dung tích bình chứa nước lạnh	0.8 L	/
Dung tích bình chứa nước thường	4.4L	
Công suất hệ thống lọc	30W	
Tiêu thụ điện năng ở chế độ chờ	≤ 1.2 KWH/24H	
Áp lực nước cấp	0.1MPa ~ 0.35MPa	
Nhiệt độ nước cấp	5 ~ 38°C	
Công suất lọc/ngày	284 L/ngày	
Chế độ sục rửa	Tự động	
Kiểu loại chống giật	Loại I	
Chất lượng nước cấp phù hợp	Nước máy sinh hoạt	
Dài x Rộng x Cao	420mm x 260mm x 446mm	

LƯU Ý: Sản phẩm luôn được cải tiến nên các thông số trên có thể thay đổi mà không phải thông báo trước.

4. Giới thiệu chức năng các bộ phận chính của máy

Máy dùng màng lọc RO công nghệ Side-Stream tiên tiến nhất trên thế giới, các bước lọc chuẩn như sau:

Các bước lọc	Bước 1 & 2	Bước 3	Bước 4
Tên lõi lọc	Bộ lọc Composite	Bộ lọc RO công nghệ Side-Stream	Bộ lọc Carbon sau RO
Chức năng	Loại bỏ gỉ sắt, bụi, cát, các hạt lơ lửng, loại bỏ các chất như Clo, chất hữu cơ, các sản phẩm phụ từ quá trình khử trùng, khử màu, khử mùi.	Với kích cỡ lưới lọc siêu nhỏ 0.0001 micron (0,1 nm), có thể loại bỏ hiệu quả các vi khuẩn, vi rút, kim loại nặng, dư lượng thuốc trừ sâu và các thành phần nguy hại khác.	Khử mùi và điều chỉnh vị.

5. Giới thiệu chức năng các bộ phận phụ của máy

Bình chứa nước: Chứa nước tinh khiết sau quá trình lọc.

Bơm cao áp : Duy trì áp suất và môi trường ổn định cho bộ lọc RO công nghệ Side-Stream.

Van áp thấp: Khi áp lực nước vào nhỏ hơn 0.03 MPa hoặc không có nước thì van áp thấp sẽ tự động ngắt nguồn điện để máy ngừng hoạt động.

Công tắc chỉnh mực nước cao/thấp: Điều chỉnh quá trình lọc: khởi động hay ngừng lại, phòng nước tràn thiếu nước, tự động ngắt nguồn điện khi bình chứa đầy.

Van nước điện từ đầu vào: Kết nối hay ngắt kết nối nước đầu vào.

Van một chiều: Kiểm soát chiều đi của nước.

Van điện từ kết hợp: Tự động sục rửa Bộ lọc RO công nghệ Side-Stream và kiểm soát nước thải đầu ra.

6. Chức năng điều khiển và hiển thị

Màn hình hiển thị dòng máy có chế độ nóng/thường

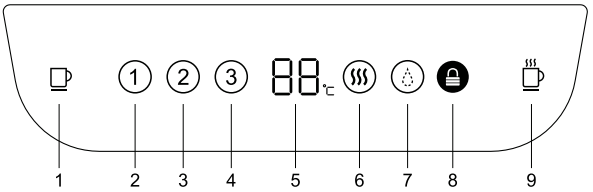

Màn hình hiển thị dòng máy có chế độ lạnh /thường

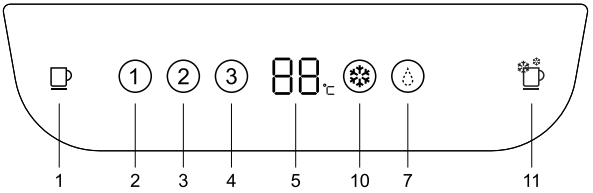

1. Chạm vào nút này để lấy nước ở nhiệt độ thường.
2. Chỉ thị bộ lọc thứ 1 và thứ 2 - khi biểu tượng này sáng nhấp nháy báo hiệu giới hạn tuổi thọ của lõi lọc này đang đến gần. Nếu đèn này chuyển sang sáng đều thì tuổi đời của lõi lọc đã hết và lõi lọc cần được thay thế.
3. Chỉ thị bộ lọc thứ 3 - Bộ lọc RO công nghệ side-stream - khi biểu tượng này sáng nhấp nháy báo hiệu giới hạn tuổi thọ của lõi lọc này đang đến gần. Nếu đèn này chuyển sang sáng đều thì tuổi đời của lõi lọc đã hết và lõi lọc cần được thay thế.
4. Chỉ thị bộ lọc thứ 4 - Bộ lọc carbon sau RO - khi biểu tượng này sáng nhấp nháy báo hiệu giới hạn tuổi thọ của lõi lọc này đang đến gần. Nếu đèn này chuyển sang sáng đều thì tuổi đời của lõi lọc đã hết và lõi lọc cần được thay thế.
5. Hiển thị nhiệt độ và mã lỗi.
6. Biểu tượng chế độ làm nóng nước: Biểu tượng bật sáng khi chế độ làm nóng nước đang hoạt động và tắt sau khi nước đã đạt nhiệt độ cần thiết.
7. Đèn chỉ thị nước cấp đầu vào, biểu tượng bật sáng khi thiếu nước cấp và tắt khi nước cấp bình thường.
8. Khóa an toàn trẻ em: ấn-giữ 3 giây phím này để mở khóa an toàn. Chế độ mặc định là khóa. (nếu máy không hoạt động, chế độ tự khóa được thực hiện.
9. Phím nước nóng: chạm phím này để lấy nước nóng (khóa an toàn trẻ em cần mở trước).
10. Biểu tượng chế độ làm lạnh nước: Biệt tượng bật sáng khi chế độ làm lạnh nước đang hoạt động, sẽ tắt khi làm lạnh xong.
11. Chạm nút này để lấy nước lạnh.

Hướng dẫn lắp đặt

Chúng tôi khuyến nghị toàn bộ thao tác lắp đặt máy cần được thực hiện bởi đội ngũ kỹ thuật viên của A. O. Smith bởi quá trình lắp đặt cần sử dụng máy khoan và một số dụng cụ điện khác. Nếu như bạn tự thực hiện các thao tác lắp đặt máy thì cần tuân thủ đúng và đầy đủ quy trình và biểu đồ sau đây:

1. Chuẩn bị trước khi lắp đặt

1) Xác định vị trí cần lắp đặt máy
2) Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ cần cho việc lắp đặt

Mỏ lết	1
Máy khoan cầm tay	1
Mũi khoan Ø 6.2mm	1(khoan lỗ thoát nước thải)
Cưa / Khoan tạo lỗ Ø18 mm	1 (Cưa thép tốc độ cao hoặc cưa đá)
Tuốc-nơ-vít đầu bằng và đầu chữ thập	mỗi loại 1
Kéo cắt	1
Cờ-lê loại 16mm	1
Cờ-lê loại 12mm và 14 mm	1
Kìm mũi nhọn	1

3) Phải đảm bảo có đầy đủ phụ kiện đi kèm cần dùng cho việc lắp đặt.
4) Trước khi lắp đặt, phải tắt nguồn điện và nước

2. Hướng dẫn lắp đặt máy

1) Cách thức lắp đặt ống dẫn nước kim loại nối với vòi nước và van 3 cổng (Nếu ống kim loại có đường kính 9mm thì van 3 cổng nên được mua riêng)

Trước tiên, khóa van nước vào. Tháo van nước cấp đầu vào khỏi ống kim loại. Lấy van 3 cổng từ hộp phụ kiện của máy lọc, gắn một đầu của van 3 cổng vào đầu ra của van nước vào, đầu của ống kim loại mềm dẫn nước sẽ đấu nối và o một đầu của van 3 cổng (xem biểu đồ 3).

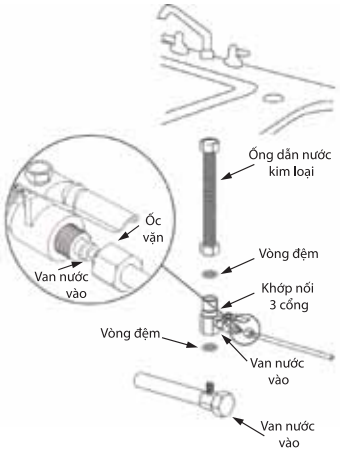

Biểu đồ 3

2) Cách lắp đặt van 3 cổng và van bi nước vào

Lấy van bi nước vào từ hộp phụ kiện của máy lọc, quấn băng tan quanh đầu của van bi (xem biểu đồ 4); vặn đầu này vào lỗ giữa của van 3 cổng (xem biểu đồ 5). Lấy ống nước 6mm từ hộp phụ kiệm của máy, dùng kéo cắt một đoạn với độ dài phù hợp, nối ống này vào đầu còn lại của van bi (xem biểu đồ 4), cuối cùng siết chặt ốc lại.

Đầu còn lại của ống nước sẽ được nối vào bộ lọc đầu tiên của máy. (Ống nước phải được đặt chắc chắn để tránh rò rỉ nước).

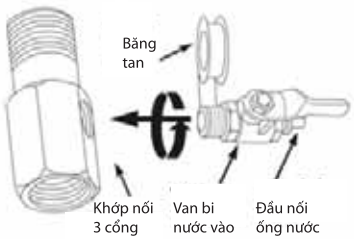

Biểu đồ 4

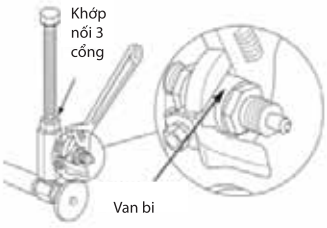

Biểu đồ 5

3) Lắp đặt ống nước đầu vào

Gắn một đầu ống nước với van nước đầu vào vị trí phía sau máy.

4) Lắp đặt đường ống nước thải và ống chống nước tràn

Lấy 2 đoạn ống nước Ø 6mm có độ dài thích hợp và nối chúng vào lỗ thoát nước thải và chống tràn ở phía sau máy. Dùng máy khoan, khoan 2 lỗ Ø 6mm tại đường ống thoát nước của chậu rửa. Đặt 2 đầu của hai đường ống vào 2 lỗ đã khoan. Dùng keo silicon gắn vào các vị trí nối ống để tránh rò rỉ nước và dùng dây buộc cáp để cố định ống nước thải và ống chống tràn vào đường nước thải của chậu rửa.

3. Hướng dẫn lắp đặt và thay thế bộ lọc

Để phòng tránh mọi lỗi vận hành của máy lọc, việc thay thế lõi lọc cần được thực hiện bởi đội ngũ Bảo hành chuyên nghiệp, chính hãng của 1800-1228 để được phục vụ việc lắp đặt, thay thế phụ kiện, lõi lọc không chính hãng cũng như không tuân thủ quy trình dưới đây:

3.1 Cách lắp đặt và thay thế bộ lọc Composite (bước lọc 1 & 2) như chỉ dẫn ở biểu đồ 6 và 7, lấy lõi lọc ra, tháo mối nối ở hai đầu. Chú ý mũi tên chỉ dòng chảy hướng lên trên khi lắp đặt, sau đó mở van nước vào và cho tự xả trong vòng 1 phút. (Ở bước lọc thứ 3 cần phải mở điện lên để lọc nước và để dội xả).

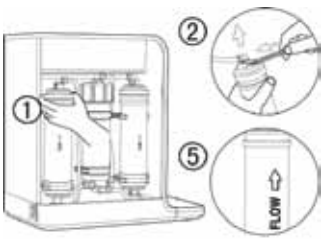

Biểu đồ 6

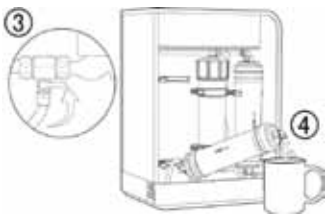

Biểu đồ 7

3.2 Cách lắp đặt bộ lọc RO như chỉ dẫn ở biểu đồ 8, lấy đầu trên của cột lọc ra, tháo nắp và ống nước, chú ý khi lắp bộ lọc RO thì đầu có 2 gioăng cao su là hướng đầu trên.Sau khi lắp xong, hãy tháo bỏ hết nước trong bình chứa.

Biểu đồ 8

3.3 Cách lắp đặt bộ lọc Carbon sau RO theo biểu đồ 9 và 10. Đầu tiên lấy cột lọc ra và tháo ống nước. Cần đảm bảo hướng mũi tên trên cột lọc chỉ lên trên khi lắp, sau đó mở van nước đầu vào và xả bỏ nước trong 5 phút.

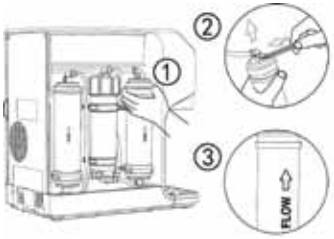

Biểu đồ 9

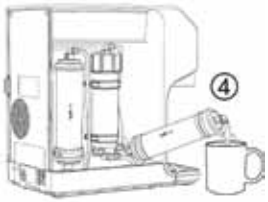

Biểu đồ 10

3.4 Sau khi lắp đặt xong, đổ bỏ bình chứa nước đầu tiên sau quá trình lọc (xem biểu đồ 11).

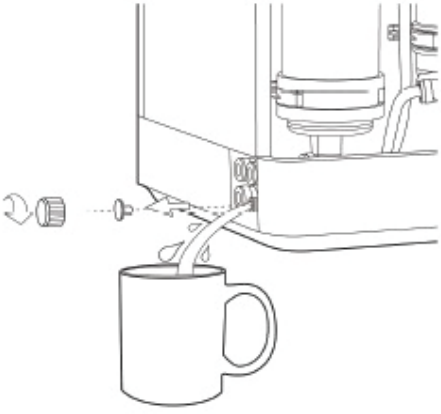

Biểu đồ 11

4. Lưu ý khi lắp đặt

- Nếu cần dây điện nguồn dài hơn, khi ấy theo nhu cầu thì sử dụng kẹp dây Ø8mm để phủ đường nối, sau đó dùng băng keo cách điện quấn bên ngoài, không đặt dây nguồn này trên sàn, nó nên được treo hoặc đặt ở chỗ không tiếp xúc với đất .

- Trong khi lắp đặt, nếu bạn cần khoan lỗ trên tường trước tiên bạn phải đảm bảo rằng chỗ dự định khoan không có đường điện hay đường ống nước đi ngang

- Khi lắp lõi màng lọc RO, trước tiên phải đảm bảo ở đầu màng lọc có 2 gioăng cao su lớn và đầu còn lại có 2 gioăng cao su lớn và 2 gioăng cao su nhỏ.

- Khi lắp phải chắc rằng đầu có 4 gioăng cao su phải được đưa vào chỗ nối nước ra của vỏ màng lọc. , khi đặt vào bạn cần ấn nhẹ màng lọc vào vỏ lọc, nếu cảm thấy có gì cản không ấn vào sát được, bạn không nên có ấn mạnh vào vì điều này sẽ gây tổn hại đến màng lọc hoặc các bộ phận của màng (nhà sản xuất màng lọc không chịu trách nhiệm những hư hại do lắp đặt).

- Những hư hại của vỏ bộ lọc và lõi màng lọc RO do những nguyên nhân trên sẽ không được bảo hành.

Kiểm tra sau lắp đặt

1) Sau khi đảm bảo các khớp nối đường đi của nước đúng, bạn phải đảm bảo mình có điện và nước đầy đủ. Sau đó, tuân thủ các bước sau để phát hiện các sự cố có thể xảy ra:

2) Mở van bi nước vào, đóng van bi bình chứa, cắm điện, chờ cho nước đầy trong lõi lọc, và nước sẽ bắt đầu chảy ra vòi lấy nước thường

3) Chờ cho máy hoạt động ổn định (khoảng 5-10 phút). Kiểm tra các khớp nối của máy để đảm bảo an toàn. Quan sát để thấy nếu có sự rò rỉ nước từ vỏ màng lọc, cột lọc…

4) Khóa vòi lấy nước thường. Sau đó kiểm tra xem nước thải của máy có ngưng chảy hay không.

5) Mở vòi lấy nước, quan sát xem nước có bắt đầu chảy, nếu không có nước, hãy kiểm tra xem áp lực nước máy đầu vào quá yếu hoặc van áp cao không khởi động lại được.

Chu kỳ thay lõi lọc

- Chu kỳ thay lõi lọc của máy được ước tính dựa trên thống kê mức tiêu dùng trung bình trong các hộ gia đình sử dụng nước máy. Vì vậy, khi xuất hiện hiện tượng tắc nghẽn lõi lọc hoặc lõi lọc báo thay thế trước chu kỳ thay thế lõi lọc theo thống kê trung bình thì khi đó có sự khác biệt về chu kỳ thay thế lõi lọc thực tế và chu kỳ thay thế theo thống kế. Và việc thay thế lõi lọc cần được thực hiện theo thực tế, người sử dụng cần liên hệ với Phòng Dịch vụ Khách hàng của A. O. Smith theo số điện thoại miễn phí 1800-1228.
- Chu kỳ thay lõi lọc được ước tính theo mức tiêu thụ nước bình quân tại hộ gia đình, không sử dụng máy lọc nước này nhằm đáp ứng khối lượng nước tinh khiết quá lớn. Nếu cần lượng nước tinh khiết lớn, thì người tiêu dùng cần liên hệ với đại diện A. O. Smith để được giới thiệu dòng máy thương mại công suất lớn.
- Tuổi thọ của các lõi lọc được ước tính như sau: (dữ liệu dưới đây chỉ mang tính tham khảo)

Bước lọc/Bộ lọc	Chu kỳ thay(tháng)
Bước 1&2: Bộ lọc Composite	12
Bước 3: Bộ lọc RO công nghệ Side-Stream	36
Bước 4: Bộ lọc Carbon sau RO	18

*** Chú ý:**

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng dịch vụ chính hãng thực hiện thao tác thay lõi lọc. Những ước tính trên được kiểm nghiệm trong điều kiện nước máy đầu vào tiêu chuẩn. Trong thực tế, bởi vì chất lượng nước cấp rất khác nhau, tuổi thọ lõi lọc có thể dài hoặc ngắn hơn mức ước tính trên (nên dữ liệu trên chỉ mang tính tham khảo). Dưới đây là những biểu hiện mà người sử dụng sẽ gặp và cũng là thời điểm quyết định thay lõi lọc:

- ◆Chất lượng nước tồi, mùi vị giảm, lượng TDS trong nước tăng.
- ◆Lưu lượng nước giảm đáng kể, hãy kiểm tra khả năng tắc nghẽn của lõi lọc hay màng lọc RO. (đảm bảo loại trừ khả năng nhiệt độ quá thấp của nước cấp đầu vào).
- ◆Bề mặt của lõi lọc bị phủ đầy mùn hoặc màu của lõi lọc thay đổi.
- ◆Không có nước tinh khiết chảy ra từ máy lọc.

Lưu ý khi sử dụng

1. Kiểu máy nước nóng/bình thường được cài đặt mặc định ở chế độ "khóa trẻ em" mở. Hãy nhấn và giữ nút “Child lock” trong vòng 3 giây để kích hoạt chế độ“khóa trẻ em” (đèn sẽ sáng lên). Để bỏ chế độ “Child lock” nhấn và giữ nút này trong 3 giây (đèn sẽ tắt).

2. Khi tháo nước, nếu máy không hoạt động trong 30 giây thì vòi sẽ ngưng chảy để bảo vệ máy.

3. Khi dùng máy này lần đầu tiên hoặc dùng lại sau hơn 1 tuần thì nên đổ nước trong bình chứa ở lần đầu trước khi uống. Nếu chức năng Nóng hoặc Lạnh không được sử dụng sau hơn 1 tuần thì cần tháo bỏ nước trong bình chứa nước nóng/lạnh nhằm tránh nước bị nhiễm mùi.

4. Đối với thao tác kết nối ống, cần kết nối đúng theo hướng dẫn trên nhãn dán ở mặt sau máy và đảm bảo ống nước tràn không lắp cao hơn so với ống nước xả thải (sơ đồ 1)

5. Thiết bị mới vừa xuất xưởng, công tắc làm lạnh/nóng được mặc định bật; công tắc này dùng để điều khiển quá trình làm lạnh/nóng nước.

6. Bột carbon có thể xuất hiện trong bình chứa nước. Điều này không nguy hại và hoàn toàn bình thường, người dùng vẫn tiếp tục sử dụng máy lọc nước.

7. Quá trình làm lạnh sẽ diễn ra lâu hơn bình thường khi nhiệt độ trong phòng cao hơn bình thường.

⚠ CHÚ Ý:

Với những tình huống dưới đây xảy ra hãy lập tức ngắt nguồn nước máy lọc (đóng van bi nước vào) và ngắt nguồn điện để tiến hành sửa chữa.
· Nếu như ống nước máy lọc hoặc các bộ phận liên quan bị rò rỉ nước.
· Nếu như những bộ phận liên quan đến máy lọc nước không hoạt động.
· Nếu như các bộ phận bị rò rỉ điện.
· Nếu có sự khác thường khác hoặc hỏng hóc

Khi ra ngoài hoặc không sử dụng máy, hãy ngắt nguồn nước máy lọc (đóng van bi nước vào) và ngắt nguồn điện.

Nếu một số bộ phận máy lọc bị hư hỏng, chúng tôi đề nghị là liên lạc với nhà sản xuất, nhà phân phối, trung tâm dịch vụ hoặc cá nhân có chuyên môn để việc thay thế tránh những thiệt hại do thao tác không đúng cách. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho những thiệt hại xảy ra do thao tác hoặc sử dụng không phù hợp với những hướng dẫn và những nhắc nhở.

Mã lỗi

Mã lỗi	Biểu thị	Cấp độ lỗi	Nguyên nhân	Cách khắc phục
F1	Máy ngừng hoạt động hoàn toàn, báo động.	1	Rò rỉ nước	Kiểm tra rò rỉ. Khởi động lại máy sau khi đã khắc phục lỗi rò rỉ.
F2	Quy trình làm nóng dừng, báo động phát tín hiệu 9 lần.	1	Cháy khô	Kiểm tra nước trong bình chứa nước nóng. Khởi động lại máy sau khi lỗi được khắc phục.
F3	Quy trình làm nóng dừng, báo động phát tín hiệu 9 lần.	2	Nhiệt độ quá cao	Quy trình bảo dưỡng cần thực hiện.
F4	Tắt quy trình làm lạnh phát tiếng báo động 7 lần.	2	Nhiệt độ quá thấp	Quy trình bảo dưỡng cần thực hiện.
F6	Ngưng hoạt động, phát tín hiệu 5 lần.	4	Thiếu nước cấp	Áp lực nước cấp đầu vào quá thấp hoặc nước cấp đầu vào đóng. Tự động trở lại trạng thái cũ khi áp lực nước cấp trở lại bình thường.
F7	Máy phát tín hiệu 4 lần mỗi lần máy lọc nước thực hiện quy trình lọc nước.	4	Báo hiệu tuổi thọ lõi lọc	Thay lõi lọc, cài đặt lại bộ tính tuổi thọ lõi lọc.
E1	Quy trình làm nóng dừng hoạt động.	3	Lõi cảm biến nóng	Quy trình bảo dưỡng cần thực hiện. Kiểm tra lỗi hỏng hóc của cảm biến hoặc cảm biến lỏng.
E2	Quy trình làm nóng dừng hoạt động.	3	Lõi cảm biến lạnh	Quy trình bảo dưỡng cần thực hiện. Kiểm tra lỗi hỏng hóc của cảm biến hoặc cảm biến lỏng.

Lỗi thường gặp và cách xử lý

Sự cố	Nguyên Nhân	Cách xử lý
Không khởi động được máy	Không có điện nguồn	
	Áp lực nước vào thấp hoặc không có nước	Kiểm tra áp lực nước vào
	Van áp thấp hỏng nên không nối được nguồn điện	Sau khi kết nối với nước vào, đo lại điện trở, thay thế
	Van áp cao không thể phục hồi như cũ	Sau khi xả áp, đo lại điện trở, thay thế
	Công tắc nguồn bi hỏng	Kiểm tra điện áp, thay thế công tắc
	Bộ điều khiển không có điện áp ra	Kiểm tra điện áp ra, thay thế Bộ điều khiển
Bơm hoạt động bình thường nhưng không có nước tinh khiết chảy ra	Bơm bị mất áp	Đo áp lực máy, thay thế
	Van điện từ đường nước vào bị hỏng, nước không chảy qua được (không có nước tinh khiết)	Thay van điện từ đường nước vào
	Lõi lọc thô bị tắc nghẽn	Quan sát dòng chảy của nước tinh khiết và nước thải, thay thế lõi lọc thô
	Van một chiều bị nghẽn (nước thải, không nước tinh khiết)	Thay thế van 1 chiều
	Lõi màng lọc RO bị tắc nghẽn	Vệ sinh hoặc thay thế lõi màng lọc RO
	Bộ điều khiển hỏng không thể tắt van xả điện từ	Thay van điện từ đường nước vào
Máy ngưng hoạt động nhưng nước thải vẫn chảy	Van điện từ đường nước vào bị hỏng, không ngắt được nguồn cấp nước	Quan sát nước thải, thay thế van điện từ đường nước vào
	Van một chiều mất áp (nước thải chảy ít)	Quan sát nước thải, thay van một chiều
Máy bật / tắt khi ở chế độ chờ	Van một chiều mất áp	Thay van một chiều
	Van áp cao bị hỏng	Thay van áp cao
	Hệ thống báo mất áp	Sau khi kiểm tra van một chiều, kiểm tra xem nước có bị rỉ từ đường ống hay không
Nước tinh khiết chảy nhỏ giọt hoặc không chảy	Lõi lọc thô bị tắc	Thay lõi lọc thô
	Màng lọc RO bị bít kín	Vệ sinh hoặc thay màng RO
	Van điện từ đường nước vào bị hỏng	Thay Van điện từ đường nước vào
	Van một chiều bị tắc nghẽn	Thay van một chiều
	Lõi than hoạt tính sau RO bị tắc nghẽn	Thay lõi than hoạt tính
	Áp của bơm áp cao không đủ	Đo áp bơm áp cao, thay thế

Máy không làm nóng nước (Với sản phẩm có chế độ nóng)	Hệ thống làm nóng chưa được bật	Cấp nguồn cho hệ thống làm nóng, bật công tắc làm nóng cho nước trong bình chứa nước nóng.
	Hết nước hoặc mực nước trong bình chứa nước nóng không ổn định. Lỗi phao nổi trong bình chứa nước nóng.	Đợi khi mực nước trong bình chứa đạt mức yêu cầu. Kiểm tra và thay thế phao nổi trong bình chứa.
	Lỗi thanh đốt	Thay thế bình chứa nước nóng
Quá trình làm lạnh lỗi (Với sản phẩm có chế độ làm lạnh)	Nguồn hệ thống làm lạnh không bật	Bật nguồn làm lạnh, và bật công tắc chế độ làm lạnh
	Không có nước hoặc mực nước trong bình chưa nước lạnh thấp	Đợi mực nước đạt tiêu chuẩn trong bình chứa nước lanh.
	Lỗi máy nén	Thay máy nén
	Rò rỉ ở hệ thống làm lạnh	Nạp lại chất làm lạnh và kiểm tra các đầu nối chặt chẽ, không rò rỉ.

Danh mục đóng gói

Tên	Số lượng
Máy chính	1
Màng lọc RO công nghệ Side-Stream	1
Cờ lê mở bộ lọc	1
Ống nước 2"	1
Kẹp ống nước thải	1
Hướng dẫn sử dụng	1
Hộp phụ kiện	1
Bao gồm:	
- Van nước vào 3 cổng	1
- Van bi 2"	1
- Chặn ống 2"	2

*** Lưu ý**:

Đơn vị chuyển đổi: 0.1 MPa=1.02Kg/cm^2=14.5Psi

1Psi=0.07Kg/cm^2

1 Gallon=3.785 Lít

75 GPD=75 Gallons/Ngày=284 Lít/Ngày=197 mililit/Phút

Lưu ý:

Nhà sản xuất được quyền thay đổi thiết kế sản phẩm, thiết kế các bộ phận của máy lọc nước, và quy cách sản phẩm mà không cần thông báo.
Trong trường hợp, hướng dẫn sử dụng không rõ ràng, có lỗi hoặc có hiểu lầm do lỗi in ấn, nhà sản xuất có quyền giải thích và giải thích này là cuối cùng.

A.O. Smith®
Innovation has a name.

Hotline 1800 - 1228